

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2011



**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử  
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 22 (hai mươi hai), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 65 (sáu mươi lăm) đại biểu.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Kiên Giang;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).XH 28

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH**

**Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 35 /NQ-CP  
ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Thành phố Rạch Giá (gồm các phường: Rạch Sỏi, Vĩnh Lợi, An Bình, An Hòa)	3
2	Số 2	Thành phố Rạch Giá (gồm các phường: Vĩnh Lạc, Vĩnh Bảo, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thanh Vân)	3
3	Số 3	Thành phố Rạch Giá (gồm các phường: Vĩnh Thanh, Vĩnh Quang, Vĩnh Thông và xã Phi Thông)	3
4	Số 4	Huyện Giồng Riềng (gồm các xã: Vĩnh Thạnh, Vĩnh Phú, Long Thạnh, Bàn Tân Định, Bàn Thạch và thị trấn Giồng Riềng)	3
5	Số 5	Huyện Giồng Riềng (gồm các xã: Thạnh Hòa, Thạnh Bình, Thạnh Hưng, Thạnh Lộc, Thạnh Phước, Ngọc Thuận, Ngọc Thành)	3
6	Số 6	Huyện Giồng Riềng (gồm các xã: Ngọc Chúc, Ngọc Hòa, Hòa Thuận, Hòa An, Hòa Hưng, Hòa Lợi)	3
7	Số 7	Huyện Hòn Đất (gồm các xã: Bình Giang, Bình Sơn, Luỹnh Huỳnh, Thổ Sơn, Nam Thái Sơn, Mỹ Thái và thị trấn Hòn Đất)	3
8	Số 8	Huyện Hòn Đất (gồm các xã: Sơn Kiên, Sơn Bình, Mỹ Thuận, Mỹ Hiệp Sơn, Mỹ Phước, Mỹ Lâm và thị trấn Sóc Sơn)	3
9	Số 9	Huyện Châu Thành (gồm các xã: Giục Trượng, Mong Thọ, Mong Thọ A, Mong Thọ B, Thạnh Lộc)	3

10	Số 10	Huyện Châu Thành (gồm các xã: Vĩnh Hòa Hiệp, Vĩnh Hòa Phú, Bình An, Minh Hòa và thị trấn Minh Lương)	3
11	Số 11	Huyện Tân Hiệp (gồm các xã: Tân Hiệp A, Tân Hiệp B, Tân An, Tân Hòa, Tân Hội, Tân Thành)	3
12	Số 12	Huyện Tân Hiệp (gồm các xã: Thạnh Đông, Thạnh Đông A, Thạnh Đông B, Thạnh Trị và thị trấn Tân Hiệp)	3
13	Số 13	Thị xã Hà Tiên	3
14	Số 14	Huyện Kiên Lương	3
15	Số 15	Huyện Giang Thành	3
16	Số 16	Huyện Gò Quao	3
17	Số 17	Huyện An Minh	3
18	Số 18	Huyện An Biên	3
19	Số 19	Huyện Vĩnh Thuận	3
20	Số 20	Huyện Phú Quốc	3
21	Số 21	Huyện Kiên Hải	2
22	Số 22	Huyện U Minh Thượng	3